

Số: 03/2024/QĐST – KDTM

Quận 4, ngày 28 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 49/2023/TLST – KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH X.

Địa chỉ: A Q, phường H, quận T, TP ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân T – Là người đại diện theo ủy quyền, (Giấy ủy quyền số: 04/2022/GUQ – BA do Công ty TNHH X lập ngày 24/3/2022).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ).

Địa chỉ: B T, Phường A, Quận D, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1 – Chức vụ kế toán, (theo Giấy ủy quyền số: 01 do ông Nguyễn Thanh H là Giám đốc Công ty Cổ phần Đ ký ngày 31/01/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự cùng thống nhất xác định theo Hợp đồng thi công xây dựng số 22.02/HĐTC do ông Nguyễn Thanh H chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) đã ký với Công ty TNHH X ngày 07/01/2022 thì hiện Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) còn nợ lại Công ty TNHH X tổng số tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 31/01/2024 là 325.989.858 (ba trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, tám

trăm năm mươi tám) đồng, (trong đó gồm: Nợ gốc: 294.000.000 (hai trăm chín mươi bốn triệu đồng); Nợ lãi phát sinh: 31.989.858 (ba mươi một triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng).

Lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính kể từ ngày 01/02/2024 cho đến khi Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) thanh toán xong công nợ.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Các bên đương sự cùng thống nhất: Bắt đầu thi hành kể từ ngày 22/3/2024, hạn chót ngày 27/5/2024 thì ông Nguyễn Thanh H với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) phải có trách nhiệm trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu nêu trên cho Công ty TNHH X. Cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 22/3/2024 trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

Đợt 2: Ngày 25/4/2024 trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng;

Đợt 3: Ngày 27/5/2024 trả số tiền 125.989.858 (một trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi tám) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/02/2024 đối với số tiền nợ còn thiếu.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Công ty TNHH X có quyền yêu cầu Thi hành án một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Kể từ ngày Công ty TNHH X có đơn yêu cầu thi hành án trở đi, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành số tiền là: 8.149.747 (tám triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Công ty Cổ phần Đ (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đ) nhận nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 8.149.747 (tám triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy) đồng.

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.779.000 (tám triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009290 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 4.

- Thi hành tại Chi cục thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy